

Bản án số: 16/2025/HSST

Ngày: 14-3-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Châu Thị Lệ
2. Ông Lê Minh Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Đoan Thực, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 364/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Lê Thị Quỳnh T** ( tên gọi khác: D), sinh ngày 25 tháng 6 năm 1975 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052175015750; Nghề nghiệp: thợ làm tóc; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 (chết) và con bà Lê Thị Y (sinh năm 1947); Chồng: Nguyễn Văn P (sinh năm 1971, đã ly hôn), con: có 02 người (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Văn T2**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1958 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052058006560; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê B (chết) và con bà Nguyễn Thị P1 (chết); Vợ: Lý Thị Hồng H (sinh năm 1961), con: có 02 người (lớn sinh năm 1985, nhỏ

sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Duy K, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

2. Anh Phạm Quang Q, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

3. Lê Kim S, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*\* Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Chị Trần Thị Bích C, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Số A đường V, khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường V, khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/5/2024, Lê Thị Quỳnh T sử dụng điện thoại di động, hiệu Oppo A54, màu xanh đăng ký tài khoản messenger “Diễm Lê” và tài khoản zalo đăng ký qua số điện thoại 0986922057 để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán lô đề cùng với Lê Văn T2, Lê Kim S, Lê Duy K cư trú tại khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định với tổng số tiền đánh bạc là 8.605.000 đồng.

Về phương thức ghi đề như sau:

- Đầu, cuối, bao lô 02 chân (có 18 lô), bao lô 03 chân (17 lô), đá (xiên) cặp số đề 02 chân, đá (xiên) cặp số đề 03 chân đối với kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung;

- Đầu, cuối, bao lô 02 chân (có 27 lô), bao lô 03 chân (23 lô); đá (xiên) cặp số đề 02 chân, đá (xiên) cặp số đề 03 chân, đối với kết quả xổ số kiến thiết Miền B.

- Tỷ lệ thắng chung: 1/70 (đối với 02 chân - đài các tỉnh Miền Trung; 1/80 (đối với 02 chân - đài Miền B1) và 1/600 (đối với 03 chân); đá (xiên) 02 chân trúng 01 điểm chung 300.000 đồng; đá (xiên) 03 chân trúng chung gấp 40 lần. Trăm bán 01 điểm con

số đề bao lô 02 chân là 13.000 đồng đối với đài các tỉnh Miền Trung và 23.000 đồng đối với đài Miền B.

Theo thỏa thuận, những người ghi đề sẽ nhấn tin vào số điện thoại di động của T để ghi đề, T sẽ trả lời bằng nhấn tin qua điện thoại “OK”. Cụ thể:

**- Tịch đề của Lê Văn T2:**

+ Theo kết quả xổ số kiến thiết miền B: Lúc 18 giờ 00 phút, bị cáo T2 mua bao lô các con số đề 02 chân: 39, 79 mỗi con là 10 điểm; mua đá cặp số đề 02 chân: 39 – 79 là 10 điểm. Số tiền bị cáo T2 bỏ ra để mua các lô đề trên là  $30 \text{ điểm} \times 23.000 \text{ đồng/điểm} = 690.000 \text{ đồng}$ .

Sau khi có kết quả, bị cáo T2 trúng tất cả lô số đề đã mua. Số tiền bị cáo T2 nhận được là:  $20 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng/điểm} + 10 \text{ điểm} \times 300.000 \text{ đồng/điểm} = 4.600.000 \text{ đồng}$ . Như vậy số tiền đánh bạc giữa bị cáo T2 và bị cáo T là:  $690.000 \text{ đồng} + 4.600.000 \text{ đồng} = 5.290.000 \text{ đồng}$ . Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo T2 là: 3.910.000 đồng.

**- Tịch đề của Lê Kim S:**

+ Theo kết quả xổ số kiến thiết miền B: Lúc 17 giờ 43 phút, S mua bao lô các con số đề 02 chân: 63, 52, 09, 90 mỗi con là 05 điểm; mua đá cặp số đề 02 chân: 63 – 52, 09 – 90 mỗi cặp là 05 điểm; mua cuối con số đề 02 chân 90 là 50.000 đồng. Số tiền S bỏ ra để mua các lô đề trên là  $30 \text{ điểm} \times 23.000 \text{ đồng/điểm} + 50.000 \text{ đồng} = 740.000 \text{ đồng}$ .

Sau khi có kết quả, S trúng lô số 09 (ra 02 giải), lô 63. Số tiền S nhận được là:  $15 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 1.200.000 \text{ đồng}$ . Như vậy, số tiền đánh bạc giữa S và bị cáo T là:  $740.000 \text{ đồng} + 1.200.000 \text{ đồng} = 1.940.000 \text{ đồng}$ .

**- Tịch đề của Lê Duy K:**

+ Theo kết quả xổ số kiến thiết miền B: Lúc 17 giờ 46 phút, K mua bao lô các con số đề 02 chân: 18, 38 mỗi con là 10 điểm, mua đá cặp số đề: 18 – 38 là 05 điểm. Số tiền K bỏ ra để mua các lô đề trên là  $25 \text{ điểm} \times 23.000 \text{ đồng/điểm} = 575.000 \text{ đồng}$ .

Sau khi có kết quả, K trúng lô số 18, số tiền K nhận được là  $10 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 800.000 \text{ đồng}$ . Như vậy, số tiền đánh bạc giữa K và bị cáo T là  $575.000 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} = 1.375.000 \text{ đồng}$ .

Ngoài ra, qua quá trình điều tra từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024 Lê Thị Quỳnh T còn thực hiện hành vi đánh bạc được thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán lô đề 36 lần khác cùng với các đối tượng: Lê Văn T2, Lê Kim S, Lê Duy K, Lê Thị M, Phạm Quang Q, Trần Thị Bích C, Nguyễn Thị Thanh H1 cùng ở khu vực H, phường N, thị xã A. Cụ thể:

- Vào các ngày 07/01/2024, 02/4/2024, 04/4/2024, 05/4/2024, 06/4/2024, 07/4/2024, 10/4/2024 Trần Thị Bích C ghi tịch đề với Lê Thị Quỳnh T 07 lần với tổng số tiền là 680.000 đồng (tất cả các lần đều không có lần nào có số tiền trên 5.000.000 đồng).

- Vào các ngày 18/4/2024, 28/4/2024, 29/4/2024, 30/4/2024, Lê Kim S ghi tịch đề với Lê Thị Quỳnh T 07 lần với tổng số tiền là 5.410.000 đồng (tất cả các lần đều không có lần nào có số tiền trên 5.000.000 đồng).
- Vào ngày 02/5/2024 các đối tượng ghi tịch đề với T 02 lần (tất cả các lần đều không có lần nào có số tiền trên 5.000.000 đồng):
  - + Theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định: Lê Kim S, Phạm Quang Q ghi tịch đề với T với tổng số tiền là 670.000 đồng.
  - + Theo kết quả xổ số kiến thiết Miền B: Lê Kim S ghi tịch đề với T với số tiền là 400.000 đồng.
- Vào ngày 05/5/2024 Trần Thị Bích C ghi tịch đề với T với số tiền là 200.000 đồng.
- Vào ngày 10/5/2024 Phạm Quang Q ghi tịch đề với T 02 lần với tổng số tiền đánh bạc là 1.150.000 đồng.
- Vào ngày 11/5/2024 theo kết quả xổ số kiến thiết Đà Nẵng: Lê Thị M, Phạm Quang Q ghi tịch đề với T với tổng số tiền là 436.000 đồng.
- Vào ngày 12/5/2024, 13/5/2024 theo kết quả xổ số kiến thiết Kon Tum, Phú Yên: Lê Thị M ghi tịch đề với T 02 lần với tổng số tiền là 1.010.000 đồng.
- Vào ngày 14/5/2024 theo kết quả xổ số kiến thiết Đắk Lắk: Trần Thị Bích C ghi tịch đề với T với số tiền 100.000 đồng.
- Vào ngày 15/5/2024, 17/5/2025 Lê Kim S ghi tịch đề với T 03 lần với tổng số tiền là 4.200.000 đồng (tất cả các lần đều không có lần nào có số tiền trên 5.000.000 đồng).
  - Vào ngày 18/5/2024 các đối tượng ghi tịch đề với T 02 lần:
    - + Theo kết quả xổ số kiến thiết Đà Nẵng: Lê Kim S ghi tịch đề với T với số tiền 1.450.000 đồng.
    - + Theo kết quả xổ số kiến thiết Miền B: Lê Duy K, Lê Kim S ghi tịch đề với T với số tiền là 1.625.000 đồng.
- Vào ngày 19/5/2024 các đối tượng ghi tịch đề với T 02 lần (tất cả các lần đều không có lần nào có số tiền trên 5.000.000 đồng):
  - + Theo kết quả xổ số kiến thiết Kon Tum: Lê Kim S, Lê Thị M, Lê Duy K, Nguyễn Thị Thanh H1 ghi tịch đề với T với tổng số tiền 1.520.000 đồng.
  - + Theo kết quả xổ số kiến thiết Miền B: Lê Duy K, Lê Kim S ghi tịch đề với T với số tiền là 1.775.000 đồng.
- Vào ngày 20/5/2024 các đối tượng ghi tịch đề với T 02 lần (tất cả các lần đều không có lần nào có số tiền trên 5.000.000 đồng):
  - + Theo kết quả xổ số kiến thiết Phú Yên: Lê Kim S, Lê Duy K, Nguyễn Thị Thanh H1 ghi tịch đề với T với tổng số tiền 965.000 đồng.

+ Theo kết quả số xổ kiến thiết Miền B: Lê Duy K, Lê Kim S, Nguyễn Thị Thanh H1 ghi tịch đề với T với số tiền là 2.400.000 đồng.

- Vào ngày 21/5/2024, theo kết quả xổ số kiến thiết Đắc Lắc: Lê Kim S, Lê Văn T2, Lê Duy K ghi tịch đề với T với số tiền là 4.690.000 đồng.

- Vào ngày 22/5/2024 các đối tượng ghi tịch đề với T 02 lần (tất cả các lần đều không có lần nào có số tiền trên 5.000.000 đồng):

+ Theo kết quả số xổ kiến thiết tỉnh Khánh Hòa: Lê Kim S, Lê Văn T2, Lê Duy K ghi tịch đề với T với tổng số tiền 1.790.000 đồng.

+ Theo kết quả số xổ M: Lê Duy K, Lê Kim S, Lê Văn T2 ghi tịch đề với T với số tiền là 1.275.000 đồng.

- Vào ngày 23/5/2024 Lê Duy K ghi tịch đề với T với số tiền 600.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Lê Thị Quỳnh T đã tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi nhận tin nhắn mua bán lô đề cùng với 07 đối tượng trên qua 37 lần đánh bạc, với tổng số tiền đánh bạc là 40.951.000 đồng. Trong đó 01 lần có số tiền đánh bạc 8.605.000 đồng (trên 5.000.000 đồng), bị cáo Lê Thị Quỳnh T thu lợi bất chính qua các lần đánh bạc là 14.826.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO A54, màu xanh, gắn sim số điện thoại: 0986922057 của Lê Thị Quỳnh T.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO F11, màu xanh, gắn sim số điện thoại: 0974.520.324 của Phạm Quang Q.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, gắn sim số điện thoại: 0976.733.311 của Trần Thị Bích C.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Samsung J8, màu vàng, gắn sim số điện thoại: 0977.002.070 của Lê Văn T2.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy J3, màu vàng, IMEI 1: 359929/07/389164/7, IMEI 2: 359930/07/389164/5 của Lê Duy K.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu iphone 6, màu xám của Lê Kim S.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Thị Quỳnh T, Lê Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh T từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T2 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A54, màu xanh, gắn sim số điện thoại 0986922057 của Lê Thị Quỳnh T; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F11, màu xanh, gắn sim số điện thoại 0974.520.324 của Phạm Quang Q; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J8, màu vàng, gắn sim số điện thoại 0977.002.070 của Lê Văn T2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy J3, màu vàng, IMEI 1 359929/07/389164/7, IMEI 2 359930/07/389164/5 của Lê Duy K; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu iphone 6, màu xám của Lê Kim S.

+ Đề nghị truy thu số tiền bị cáo Lê Thị Quỳnh T thu lợi bất chính qua các lần đánh bạc với số tiền 14.826.000 đồng và truy thu số tiền bị cáo Lê Văn T2 thu lợi bất chính là 3.910.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, gắn sim số điện thoại 0976.733.311 của Trần Thị Bích C có liên quan đến 01 vụ đánh bạc khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh theo quy định.

- Các bị cáo Lê Thị Quỳnh T, Lê Văn T2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng nhưng các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của họ và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến việc xét xử của vụ án. Vì vậy

căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị Quỳnh T, Lê Văn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 07/01/2024 đến ngày 23/5/2024, các bị cáo Lê Thị Quỳnh T, Lê Văn T2 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Miền B, cụ thể:

- Bị cáo Lê Thị Quỳnh T tham gia 37 lần đánh bạc dưới hình thức mua bán lô đề với tổng số tiền đánh bạc 40.951.000 đồng, trong đó có 01 lần đánh bạc có số tiền trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng vào ngày 21/5/2024, số tiền đánh bạc là 8.605.000 đồng. Số tiền bị cáo T thu lợi bất chính qua các lần đánh bạc là 14.826.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

- Bị cáo Lê Văn T2 tham gia đánh bạc dưới hình thức nhẵn tin cho bị cáo Lê Thị Quỳnh T mua số lô đề 04 lần, với tổng số tiền đánh bạc 6.300.000 đồng, trong đó 01 lần đánh bạc có số tiền trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng vào ngày 21/5/2024, số tiền đánh bạc là 5.290.000 đồng, số tiền bị cáo T2 thu lợi bất chính là 3.910.000 đồng (Ba triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Các bị cáo Lê Thị Quỳnh T, Lê Văn T2 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố các bị cáo Lê Thị Quỳnh T, Lê Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được các hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Quỳnh T có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thắng thu bằng tiền là hành vi đánh bạc trái phép nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo

để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Xét bị cáo Lê Thị Quỳnh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bị cáo Lê Văn T2 có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lê Văn T2 dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T2 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Lê Thị Quỳnh T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO A54, màu xanh, gắn sim số điện thoại 0986922057 của Lê Thị Quỳnh T; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F11, màu xanh, gắn sim số điện thoại 0974.520.324 của Phạm Quang Q; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J8, màu vàng, gắn sim số điện thoại 0977.002.070 của Lê Văn T2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy J3, màu vàng, IMEI 1 359929/07/389164/7, IMEI 2: 359930/07/389164/5 của Lê Duy K và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu iphone 6, màu xám của Lê Kim S là công cụ các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nhắn tin ghi đề nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, gắn sim số điện thoại 0976.733.311 của Trần Thị Bích C có liên quan đến 01 vụ án đánh bạc mà Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiến hành xác minh nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh và xử lý theo quy định.

[10] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Buộc bị cáo Lê Thị Quỳnh T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 14.826.000đ để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Văn T2 phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.910.000đ để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Thị Quỳnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Lê Văn T2 là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Trong vụ án này, Lê Kim S, Lê Duy K, Phạm Quang Q, Trần Thị Bích C, Lê Thị M, Nguyễn Thị Thanh H1 là người trực tiếp ghi tịch đề với Lê Thị Quỳnh T. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc ở các lần đều dưới 5.000.000 đồng và tất cả chưa bị xử lý hành chính hay bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với các đối tượng trên mà chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với những người này là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Lê Thị Quỳnh T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Lê Văn T2.

Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Quỳnh T, Lê Văn T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14.3.2025.

Giao bị cáo Lê Thị Quỳnh T cho UBND phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù

của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo Lê Thị Quỳnh T đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.2 Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn T2 cho UBND phường N giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người thi hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2.3 Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO A54, màu xanh, gắn sim số điện thoại 0986922057 của Lê Thị Quỳnh T.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO F11, màu xanh, gắn sim số điện thoại 0974.520.324 của Phạm Quang Q.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Samsung J8, màu vàng, gắn sim số điện thoại 0977.002.070 của Lê Văn T2.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy J3, màu vàng, IMEI 1 359929/07/389164/7, IMEI 2: 359930/07/389164/5 của Lê Duy K.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu iphone 6, màu xám của Lê Kim S.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa bên giao Công an thị xã A, bên nhận Chi cục thi hành án thị xã A, tỉnh Bình Định.

4. Biện pháp tư pháp:

4.1 Buộc bị cáo Lê Thị Quỳnh T nộp số tiền thu lợi bất chính là 14.826.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4.2 Buộc bị cáo Lê Văn T2 nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.910.000 đồng (Ba triệu chín trăm mười nghìn đồng) tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Quỳnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T2 là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- CQ CSĐT công an tỉnh Bình Định
- CQ THAHS công an tỉnh Bình Định
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn